

**CỤC THỐNG KÊ TỈNH NINH THUẬN**  
NINH THUAN STATISTICS OFFICE

**NIÊN GIÁM THỐNG KÊ**  
**TỈNH NINH THUẬN 2017**  
**Ninh Thuan Statistical Yearbook**



**NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ - 2018**  
STATISTICAL PUBLISHING HOUSE - 2018

**Chỉ đạo biên soạn:**

NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận

**Tham gia biên soạn:**

PHÒNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP  
VÀ CÁC PHÒNG NGHIỆP VỤ  
CỤC THỐNG KÊ TỈNH NINH THUẬN

## LỜI NÓI ĐẦU

*Niên giám Thống kê là ấn phẩm được Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận biên soạn và xuất bản hàng năm, nội dung bao gồm những số liệu thống kê cơ bản phản ánh thực trạng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận.*

*"Niên giám Thống kê tỉnh Ninh Thuận năm 2017" bao gồm số liệu chính thức các năm 2010, 2014, 2015, 2016 và số liệu sơ bộ năm 2017. Các chỉ tiêu thống kê trong cuốn Niên giám được thu thập, tổng hợp, tính toán theo phạm vi, phương pháp thống nhất của ngành Thống kê hiện nay. Một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp được hiệu chỉnh theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố cho các tỉnh, thành phố. Trường hợp số liệu có sự thay đổi so với Niên giám Thống kê trước, đề nghị khi nghiên cứu thống nhất sử dụng số liệu trong Niên giám Thống kê này.*

*Các ký hiệu nghiệp vụ cần lưu ý:*

*"-": Không có hiện tượng phát sinh;*

*"...": Có hiện tượng phát sinh nhưng không thu thập được.*

*Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận trân trọng cảm ơn những ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và cá nhân về nội dung cũng như hình thức đối với ấn phẩm và mong tiếp tục nhận được nhiều ý kiến góp ý để Niên giám Thống kê ngày càng hoàn thiện, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.*

**CỤC THỐNG KÊ TỈNH NINH THUẬN**

## **FOREWORD**

*Statistical Yearbook is a publication which is annually compiled and published by the Ninh Thuan Statistics Office, including basic statistics that generally reflects socio-economic situations of Ninh Thuan province.*

*“Ninh Thuan Statistical Yearbook 2017” includes the official data of the years 2010, 2014, 2015, 2016 and the preliminary data in 2017. The data in the Yearbook were collected, processed, calculated according to unified coverage, methodology throughout the Viet Nam Statistical System. Some aggregate statistical indicators are adjusted according to the data of the General Statistics Office announced for provinces and cities. If there are any changes compared with the old one, proposed a unique use data in this book.*

*Special symbols used in the book are:*

*"-" : No facts occurred.*

*"..." : Facts occurred but no information.*

*The Ninh Thuan Statistics Office sincerely thanks for valuable comments of all offices, organizations and individuals, the statistical data users in both content and format so that the Ninh Thuan Statistical Yearbook becomes more and more perfect, improves the quality, and better meets the needs of users of statistical information.*

**NINH THUAN STATISTICS OFFICE**

## MỤC LỤC - CONTENTS

Phần <i>Part</i>	Trang <i>Page</i>
LỜI NÓI ĐẦU <i>FOREWORD</i>	3 4
I TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017 <i>OVERVIEW ON SOCIO-ECONOMIC SITUATION IN 2017</i>	7 18
II ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, ĐẤT ĐAI VÀ KHÍ HẬU <i>ADMINISTRATIVE UNIT, LAND AND CLIMATE</i>	31
III DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG <i>POPULATION AND LABOUR</i>	51
IV TÀI KHOẢN QUỐC GIA, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ BẢO HIỂM <i>NATIONAL ACCOUNTS, STATE BUDGET AND INSURANCE</i>	97
V ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG <i>INVESTMENT AND CONSTRUCTION</i>	131
VI DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ VÀ CƠ SỞ SXKD CÁ THỂ <i>ENTERPRISE, COOPERATIVE AND INDIVIDUAL BUSINESS ESTABLISHMENT</i>	163
VII NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN <i>AGRICULTURE, FORESTRY AND FISHERY</i>	245
VIII CÔNG NGHIỆP <i>INDUSTRY</i>	331
IX THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH <i>TRADE AND TOURISM</i>	357
X CHỈ SỐ GIÁ <i>PRICE INDEX</i>	377
XI VẬN TẢI, BƯU CHÍNH VÀ VIỄN THÔNG <i>TRANSPORT, POSTAL SERVICES AND TELECOMMUNICATION</i>	403
XII GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ <i>EDUCATION, TRAINING AND SCIENCE, TECHNOLOGY</i>	425
XIII Y TẾ, THỂ THAO, MỨC SỐNG DÂN CƯ, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI, TỰ PHÁP VÀ MÔI TRƯỜNG <i>HEALTH, SPORT, LIVING STANDARDS, SOCIAL ORDER, SAFETY, JUSTICE AND ENVIRONMENT</i>	471



## **TỔNG QUAN**

### **TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017**

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen. Trong tỉnh, khó khăn nổi lên là thiệt hại của hậu quả hạn hán kéo dài và dừng chủ trương xây dựng nhà máy điện hạt nhân, nguồn lực đầu tư còn hạn chế đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong bối cảnh đó, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Kế hoạch và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ và các Chỉ thị, Nghị quyết của tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2017 đạt được như sau:

#### **1. Tăng trưởng kinh tế**

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2017 ước tăng 9,48% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 15,9%, đóng góp 5,13 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,19%, đóng góp 0,89 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 8,27%, đóng góp 3,32 điểm phần trăm; thuế sản phẩm tăng 2,21%, đóng góp 0,14 điểm phần trăm.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; ngành nông nghiệp đã cho thấy dấu hiệu khả quan với mức tăng 13,31% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 2,23 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; ngành lâm nghiệp giảm 1,97%, đóng góp 0 điểm phần trăm; ngành thủy sản cũng đã khởi sắc tăng khá cao 18,89% (năm 2016 ngành này chỉ tăng 8,71%), đóng góp 2,91 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng; ngành công nghiệp tăng 4,31% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng sụt giảm mạnh, bằng 65,08% cùng kỳ năm trước, làm giảm 0,46 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung; ngành chế biến, chế tạo đạt mức tăng 7,66%, đóng góp 0,69 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 4,04%, đóng góp 0,36 điểm phần trăm.

Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào mức tăng trưởng chung như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,48% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,61 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; vận tải kho bãi tăng 12,36%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,79%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm; hoạt động thông tin và truyền thông tăng 9,44%, đóng góp 0,72 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,52%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm; hoạt động giáo dục và đào tạo đạt mức tăng 7,44%, đóng góp 0,30 điểm phần trăm...

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2017, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 38,35%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 21,26%; khu vực dịch vụ chiếm 40,39% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2016 là: 37,26%; 22,29%; 40,45%).

+ Kim ngạch xuất khẩu đạt 75,7 triệu USD, giảm 5,6% so với năm 2016.

+ Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2017 tăng 4,70% so với cùng kỳ năm 2016.

+ Dân số trung bình là 606.984 người, tăng 0,95% so với năm 2016.

+ Tỷ lệ tăng tự nhiên là 11,66‰, giảm 0,01‰ so cùng kỳ năm 2016.

## **2. Thu, chi ngân sách nhà nước và Bảo hiểm**

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2017 ước đạt 3.508,5 tỷ đồng, tăng 8,9% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa đạt 2.256,5 tỷ đồng, tăng 19,5% so cùng kỳ; thu hải quan đạt 24,6 tỷ đồng, tăng 128,8% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 4.717,7 tỷ đồng, giảm 2% so cùng kỳ năm 2016, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 1.079,1 tỷ đồng (chiếm 22,9% tổng chi); chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính đạt 2.932,8 tỷ đồng (chiếm 62,2%), tăng 4,4%.



Năm 2017, cả tỉnh có 35,2 nghìn người tham gia Bảo hiểm xã hội, tăng 0,6% so với năm 2016; 518,6 nghìn người tham gia Bảo hiểm y tế, tăng 10% và 29,2 nghìn người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp, tăng 1,6%. Tổng số thu bảo hiểm năm 2017 đạt 897,9 tỷ đồng, tăng 14,2% so với năm 2016, trong đó: Thu Bảo hiểm xã hội đạt 468,9 tỷ đồng, chiếm 52,2% tổng số thu bảo hiểm; thu Bảo hiểm y tế đạt 398,6 tỷ đồng, chiếm 44,4%; thu Bảo hiểm thất nghiệp đạt 30,4 tỷ đồng, chiếm 3,4%. Tổng số chi bảo hiểm năm 2017 đạt 979,4 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2016, trong đó: Chi Bảo hiểm xã hội đạt 463 tỷ đồng, chiếm 47,3% tổng số chi bảo hiểm; chi Bảo hiểm y tế đạt 492,9 tỷ đồng, chiếm 50,3%; chi Bảo hiểm thất nghiệp đạt 23,5 tỷ đồng, chiếm 2,4%.

### **3. Đầu tư**

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2017 ước đạt 6.777,7 tỷ đồng, tăng 4,2% so cùng kỳ, trong đó nguồn vốn ngân sách nhà nước ước đạt 1.229,5 tỷ đồng chiếm 19,28% trong tổng số vốn đầu tư toàn xã hội và giảm 31,1%; khu vực ngoài nhà nước đạt 5.530,7 tỷ đồng, chiếm 78,71% và tăng 33,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 140 tỷ đồng chiếm 2,01% và tăng 189,6%.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, năm 2017 có 3 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 274,21 triệu USD, tăng 1 dự án và tăng 3 lần về vốn đăng ký so với năm 2016. Trong các quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Ninh Thuận năm 2017, Canada là nhà đầu tư lớn nhất với tổng số vốn đạt 200 triệu USD, chiếm 72,9% tổng vốn đăng ký, tiếp đến là Ấn Độ 74,2 triệu USD, chiếm 27%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2017 đạt 23 triệu USD tăng hơn 5 lần so năm 2016.

### **4. Chỉ số giá**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2017 tăng 4,09% so với tháng 12 năm trước và tăng 4,70% so với bình quân cùng kỳ; bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,34%.

Chỉ số giá vàng tháng 12 năm 2017 tăng 7,78% so cùng kỳ tháng 12 năm 2016 và bình quân 12 tháng so cùng kỳ tăng 6,11%. Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,12% so với cùng kỳ tháng 12 năm 2016 và bình quân 12 tháng so cùng kỳ năm 2016 tăng 2,06%.

## 5. Hoạt động doanh nghiệp

Hoạt động doanh nghiệp tiếp tục ổn định và có chuyển biến khá tích cực, trong năm 2017 có 430 DN thành lập mới, đạt cao nhất từ trước đến nay, với tổng vốn đăng ký 15.371 tỷ đồng, tăng gấp 8,5 lần so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường ở hầu hết các lĩnh vực đều tăng, trong đó một số lĩnh vực có tỷ lệ tăng cao, như: Sản xuất, phân phối điện tăng gấp 4,4 lần (31 DN); bán buôn, bán lẻ tăng 53% (118 DN); dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 28,5% (36 DN); công nghiệp chế biến tăng 28% (32 DN); đồng thời có 53 doanh nghiệp giải thể, giảm 25,4% so cùng kỳ, nét mới nổi lên là có 47 doanh nghiệp đã tạm ngừng hoạt động trong năm 2016, nay đã quay trở lại sản xuất kinh doanh.

Về đầu tư của các thành phần kinh tế: Đã thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn, có thương hiệu, tập trung đầu tư vào các lĩnh vực tính có lợi thế, nhất là các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), du lịch chất lượng cao... Trong năm 2017, đã cấp quyết định chủ trương đầu tư và chấp thuận chủ trương địa điểm 87 dự án/73.047 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay cả về số dự án và tổng vốn đăng ký đầu tư, trong đó có một số dự án quy mô lớn đang tích cực triển khai thực hiện. Hoạt động của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trong năm 2017 tiếp tục gặp khó khăn, mặc dù các ngành hàng chính được duy trì và một số ngành hàng tăng khá, như: Đường RS, muối chế biến, đá xây dựng, gạch không nung, điện sản xuất... nhưng do ảnh hưởng của thời tiết, nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ nên một số sản phẩm thuộc ngành khai khoáng, chế biến giảm, nhất là muối biển, rau câu, nhân điều giảm sâu, dẫn đến tăng trưởng của ngành công nghiệp đạt thấp.

Số doanh nghiệp thực tế hoạt động tại thời điểm 31/12/2016 là 1.415 doanh nghiệp, tăng 6,2% so với năm 2015, trong đó doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 6,5%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài không tăng giảm; riêng doanh nghiệp Nhà nước giảm 15%.

Lao động làm việc trong toàn bộ khu vực doanh nghiệp tăng 1,1% trong cùng thời điểm trên, trong đó lao động trong khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 10,2%; lao động trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 4,7%; lao động trong doanh nghiệp Nhà nước giảm mạnh ở mức 55%.

Vốn sản xuất kinh doanh bình quân của khu vực doanh nghiệp năm 2016 tăng 7,6% so với năm 2015, trong đó vốn của doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 11,2%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 2,4%; doanh nghiệp Nhà nước giảm 2,8%.

Năm 2016, doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của khu vực doanh nghiệp đạt 19.249,7 tỷ đồng, tăng 1,1% so với năm 2015, trong đó doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 16.624,8 tỷ đồng, tăng 4%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.136,2 tỷ đồng, giảm 22,3%; doanh nghiệp Nhà nước đạt 1.488,7 tỷ đồng, giảm 6%.

## **6. Kết quả sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực**

### ***- Nông, lâm nghiệp và thủy sản***

Năm 2017, thời tiết thuận lợi cho cây trồng phát triển, nguồn nước tưới được bảo đảm, dịch bệnh trên cây trồng được kiểm soát chặt chẽ, giá cả tiêu thụ nông sản được đảm bảo, chất lượng giống cây trồng từng bước đã được nông dân quan tâm đưa vào sản xuất đạt năng suất và chất lượng cao. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 86.989 ha, tăng 10,7% so năm 2016; trong đó, lúa đạt 48.435 ha, tăng 17,2%; cây ngô và cây lương thực khác đạt 13.079 ha, tăng 10,8%; cây lấy củ có chất bột đạt 3.161 ha, giảm 9,6%; cây mía đạt 3.534 ha, tăng 4,4%; cây có hạt chứa dầu đạt 1.212 ha, tăng giảm 12,7%; cây rau, đậu, hoa, cây cảnh đạt 13.465 ha, giảm 0,1%; cây gia vị, dược liệu hàng năm đạt 865 ha, tăng 3,5% và cây hàng năm khác đạt 3.166 ha, tăng 16,8%... năng suất lúa cả năm 2017 đạt 56,8 tạ/ha, tăng 10,8% so năm 2016, ước sản lượng lúa cả năm đạt 275,051 nghìn tấn, tăng 29,9% so năm 2016; sản lượng lương thực có hạt đạt 325,318 nghìn tấn (tăng 68,068 nghìn tấn), tăng 26,5% so năm 2016.

Diện tích cây lâu năm ước năm 2017 hiện có 12.242 ha, tăng 5,9% so năm 2016; nguyên nhân tăng do diện tích trồng mới trong năm nhiều, thay thế một số cây già cỗi cho năng suất thấp trồng những cây trồng khác; diện tích nhóm cây ăn quả 6.092 ha, chiếm 49,8%, tăng 5,9%, trong đó: Diện tích cây nho đạt 1.309 ha, tăng 2,9%; diện tích cây táo đạt 970 ha, tăng 1,9%; diện tích cây xoài đạt 392 ha, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích nhóm cây lâu năm khác đạt 6.150 ha, trong đó, diện tích cây điều hiện có 4.264 ha,

tăng 8,5%, diện tích cây lấy quả chứa dầu đạt 276 ha, tăng 3,4% so cùng kỳ năm 2016.

Chăn nuôi trong tỉnh do thời tiết thuận lợi, đảm bảo nguồn thức ăn và nước uống cho đàn gia súc và gia cầm, dịch bệnh được kiểm soát tốt đã tạo điều kiện cho đàn gia súc, gia cầm của tỉnh ổn định, phát triển hơn. Theo kết quả điều tra thời điểm 1/10/2017; tổng đàn trâu có 3.860 con, tăng 2%; đàn bò hiện có 112.444 con, giảm 0,2% so cùng kỳ năm trước; đàn heo hiện có 92.227 con, tăng 0,8%; đàn cừu hiện có 160.928 con, giảm 2,9% và đàn dê hiện có 137.967 con, tăng 8%. Nhận định chung, đàn dê cừu của các huyện trong năm có xu hướng phát triển tăng đàn trở lại sau thời gian giảm do hạn hán năm 2016, không còn tình trạng bán tháo đàn như 02 năm trước đây. Tổng đàn gia cầm hiện có 1.466,67 nghìn con, tăng 3,9% so cùng kỳ, trong đó đàn gà là 841,47 nghìn con, giảm 8,1%, đàn vịt, ngan, ngỗng là 625,19 nghìn con, tăng 25,9%. Tình hình dịch bệnh trên gia cầm cũng được kiểm soát tốt, thuận lợi để phát triển đàn.

Lâm nghiệp của tỉnh chủ yếu vẫn tập trung vào công tác trồng, chăm sóc, phục hồi, tái sinh và bảo vệ rừng... gắn với cải thiện môi trường nhằm góp phần tạo hệ sinh thái cân bằng, ổn định và bền vững lâu dài. Tổng số diện tích rừng trồng tập trung đạt 211,1 ha, giảm 63,3% so với cùng kỳ, trong đó: diện tích rừng sản xuất trồng mới đạt 29 ha, rừng phòng hộ trồng mới đạt 182,1 ha. Diện tích rừng trồng giảm là do năm 2017 các công ty tư nhân không tham gia trồng rừng. Diện tích rừng trồng theo chương trình bảo vệ và phát triển bền vững đạt 605,7 ha, giảm 33,9%, trong đó rừng phòng hộ trồng mới đạt 576,7 ha, giảm 25,3% so cùng kỳ. Diện tích rừng được chăm sóc đạt 1.152,8 ha, tăng 2,6% và trồng cây phân tán đạt 4,3 nghìn ha, giảm 99,2% so cùng kỳ. Sản lượng khai thác năm 2017 khu vực cá thể ước đạt 1.580m<sup>3</sup>, giảm 4,2% so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng thủy sản năm 2017 đạt 108,45 nghìn tấn, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2016; sản lượng khai thác biển năm 2017 thời tiết ngư trường thuận lợi, đạt 98,95 nghìn tấn, tăng 18,4%. Năm 2017, tàu thuyền được sắm mới và cải hoán công suất lớn ra khơi, đánh bắt xa bờ dài ngày, khai thác biển chủ lực như nghề lưới vây, pha xúc... Đồng thời vụ cá Nam kéo dài, đàn cá xuất hiện nhiều ở các tỉnh bạn, do đó sản lượng khai thác thủy sản đạt cao so

cùng kỳ. Sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 9,5 nghìn tấn, tăng 16,4%; nguyên nhân tăng do tình hình thời tiết thuận lợi, dịch bệnh tuy có xảy ra, nhưng không đáng kể và được cứu chữa kịp thời nhất là bệnh trên tôm và năng suất đạt cao so cùng kỳ, diện tích tôm thả nuôi đạt 921,8 ha, tăng 21,8% so cùng kỳ (tôm sú đạt 64 ha và tôm thẻ đạt 857 ha), diện tích thu hoạch đạt 912,8 ha, tăng 26%, sản lượng đạt 7.415 tấn, tăng 28,6%; trong đó tôm thẻ đạt 7.227 tấn, tăng 28,7%; tôm sú đạt 188 tấn, tăng 28,7%; nguyên nhân do diện tích thu hoạch tăng và năng suất tăng.

Sản xuất tôm giống tăng mạnh nhất là tôm thẻ do thị trường tiêu thụ tăng mạnh những tháng cuối năm chủ yếu các tỉnh miền Tây Nam Bộ vì giống tôm của tỉnh có thương hiệu, không bị dịch bệnh, kiểm dịch tốt, ước sản lượng đạt 24,95 tỷ con, tăng 14,4% so với cùng kỳ, trong đó: tôm thẻ giống đạt 19,59 tỷ con, tăng 16,1%; tôm sú 5,36 tỷ con, giảm 31,3% so cùng kỳ.

#### ***- Sản xuất công nghiệp***

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm 2017 có tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch năm, trong đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 6,38% so cùng kỳ 2016. Các sản phẩm có giá trị sản xuất (giá trị tăng thêm) chiếm tỷ trọng cao như: muối biển, tôm đông lạnh, xi măng, tinh bột mì,... có chỉ số sản xuất giảm hoặc tăng thấp so với cùng kỳ dẫn đến chỉ số sản xuất chung toàn ngành tăng trưởng đạt thấp so với kế hoạch năm.

Công nghiệp khai khoáng chiếm tỷ trọng 15,9% (cơ cấu giá trị tăng thêm toàn ngành), tập trung vào hoạt động khai thác đá xây dựng và hoạt động khai thác muối biển. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng ước giảm 15,1% so cùng kỳ; trong đó, chủ yếu do khai thác muối biển giảm 42,9%, tác động giảm 3,05% chỉ số sản xuất chung.

Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng 57,6% (cơ cấu giá trị tăng thêm toàn ngành), chỉ số sản xuất ước cả năm tăng 5,61% so cùng kỳ, đóng góp tăng 3,76% vào chỉ số sản xuất ngành công nghiệp. Trong đó: Sản xuất chế biến thực phẩm ước giảm 2,7%, bao gồm các ngành chế biến thủy sản (tôm đông lạnh) giảm 4,7%; chế biến nhân điều giảm 22,9%; sản xuất tinh bột mì giảm 12,5%; sản xuất đường RS tăng 19,4%; chế biến thực phẩm khác (muối chế biến) tăng 22,7%. Sản xuất đồ uống (bia các loại), ước tăng 18,3%

so cùng kỳ. Sản xuất vật liệu xây dựng ước tăng 1,2% so cùng kỳ, trong đó: sản xuất xi măng giảm 3,5% và sản xuất gạch đất nung tăng 1,63%. Riêng sản xuất đá granite, gạch không nung ước tăng 8,8%. Ngành dệt (SX khăn bông) ước tăng 13,65%. Ngành sản xuất trang phục ước tăng 10,9% so cùng kỳ.

Công nghiệp sản xuất và phân phối điện... chiếm tỷ trọng 18,9% (cơ cấu giá trị tăng thêm toàn ngành), chỉ số sản xuất dự tính năm tăng 25,13%. Trong đó, sản xuất điện tăng 31,86% và phân phối điện tăng 6,64% so cùng kỳ. Đây là ngành có tốc độ tăng trưởng cao, đóng góp 5,35% vào chỉ số tăng chung.

Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác... chiếm tỷ trọng 7,6% (cơ cấu giá trị tăng thêm toàn ngành), ước tăng 0,97% so cùng kỳ; trong đó hoạt động khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 1,2% cùng kỳ; xử lý thu gom rác thải đạt xấp xỉ so cùng kỳ.

#### ***- Hoạt động dịch vụ***

Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2017 ước đạt 13.468 tỷ đồng, tăng 12,9% so với năm 2016. Trong đó, khu vực nhà nước đạt 690,2 tỷ đồng, tăng 6,5% so cùng kỳ năm 2016 và chiếm 5,1% và khu vực ngoài nhà nước đạt 12.777,8 tỷ đồng, tăng 13,3% và chiếm 94,9%. Nhìn chung bán lẻ hàng hóa năm 2017 tăng khá do tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thương mại và chính sách bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu được triển khai kịp thời, hiệu quả;

Tổng doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 2.575,5 tỷ đồng, tăng 13,8% so cùng kỳ năm 2016, trong đó, khu vực ngoài nhà nước đạt 2.430,5 tỷ đồng, tăng 13,6% và chiếm 94,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 144,9 tỷ đồng, tăng 17,7% và chiếm 5,6%. Nhìn chung hoạt động dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong năm 2017 phát triển tương đối mạnh, trong đó khu vực du lịch, dịch vụ phát triển khá, nhu cầu vui chơi, tham quan, giải trí và khách du lịch tăng lên trong những ngày có tết dương lịch, tết Nguyên Đán, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và các ngày Lễ.

Doanh thu vận tải ước đạt 1.039 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa đạt 687,8 tỷ đồng, tăng 11,9% và doanh thu vận tải hành khách đạt 310,1 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2016. Vận chuyển hành khách đạt 5.869 ngàn lượt hành khách, tăng 7,7%;

luân chuyển hành khách đạt 462 triệu hk.km, tăng 6,8%. Vận chuyển hàng hóa đạt 6.242 nghìn tấn, tăng 10%; luân chuyển hàng hóa đạt 469 triệu tấn.km, tăng 8,3%.

Nhìn chung hoạt động vận tải trong năm 2017 vẫn đáp ứng nhu cầu đi lại, tham quan của nhân dân cũng như vận chuyển hàng hóa trong sản xuất kinh doanh.

## **7. Một số vấn đề xã hội**

### ***- Dân số, lao động, việc làm***

Dân số trung bình năm 2017 đạt 606,98 nghìn người, tăng 5.593 người, tương đương tăng 0,93% so với năm 2016, bao gồm dân số thành thị 219,8 nghìn người, chiếm 36,2%; dân số nông thôn 387,2 nghìn người, chiếm 63,8%; dân số nam 306,1 nghìn người, chiếm 50,44%; dân số nữ 300,8 nghìn người, chiếm 49,56%; tỉ lệ tăng tự nhiên 11,66‰; tỷ suất sinh thô 17,90‰; tỉ suất chết thô 6,24‰.

Tổng tỷ suất sinh năm 2017 đạt 2,34 con/phụ nữ, tiếp tục duy trì ở mức sinh thay thế. Tỷ suất sinh thô là 17,9‰; tỷ suất chết thô là 6,24‰. Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi là 9,3‰. Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi là 24,10‰.

Năm 2017, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh đạt 352,4 nghìn người, tăng 4,7 nghìn người so với năm 2016, trong đó lao động nam chiếm 55%; lao động nữ chiếm 45%; lực lượng lao động ở khu vực thành thị chiếm 35,1%; lực lượng lao động ở nông thôn chiếm 64,9%.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế năm 2017 đạt 342,9 nghìn người, tăng 7,5 nghìn người so với năm 2016, trong đó: Lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 173,5 nghìn người, chiếm 50,6% tổng số lao động đang làm việc của tỉnh; khu vực công nghiệp và xây dựng 58,2 nghìn người, chiếm 17%; khu vực dịch vụ 111,2 nghìn người, chiếm 32,4%.

Năm 2017, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 14,3% (thấp hơn mức 15,4% của năm 2016), trong

đó lao động đã qua đào tạo khu vực thành thị đạt 26%; khu vực nông thôn đạt 8,1%.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2017 là 2,93%, trong đó khu vực thành thị là 4,06%; khu vực nông thôn là 2,31%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi là 3,6%, trong đó khu vực thành thị là 1,1%; khu vực nông thôn là 5%.

#### ***- Đời sống dân cư***

Năm 2016, thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành đạt 2.372 nghìn đồng, tăng 1,8% so với năm 2014. Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 là 10,37%, giảm 2,13% so năm 2016.

Năm 2017 là năm tình hình thời tiết diễn ra trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có sự khác biệt so với quy luật khí hậu nhiều năm. Trong mùa khô có nhiều đợt mưa, mưa vừa, mưa to, vì vậy không xảy ra hạn hán, thiếu nước. Trong mùa mưa có nhiều đợt mưa, mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to, trong đó tỉnh Ninh Thuận chịu ảnh hưởng trực tiếp của hoàn lưu cơn bão số 12 kết hợp với gió đông trên cao, không khí lạnh tăng cường mạnh gây ra mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to đã làm ngập lụt, nước ngập làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và hư hỏng tài sản của Nhà nước và nhân dân. Theo số liệu, mưa lũ làm 3 người chết; nhà bị sập, sạt vách, hư hỏng, tốc mái: 148 cái; diện tích cây trồng bị thiệt hại 1.449,92 ha (lúa: 134,08 ha; hoa màu, rau màu: 560,88 ha; cây trồng lâu năm: 194,4 ha; cây trồng hàng năm: 14,7 ha; cây ăn quả: 345,86 ha, diện tích đất bị xói lở, vùi lấp: 200 ha); gia súc, gia cầm bị chết và cuốn trôi: 872 con (trâu, bò: 20 con; dê, cừu: 29 con; heo: 6 con; gà, vịt: 817 con); tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2017 là 181 tỷ đồng.

#### ***- Trật tự và an toàn xã hội***

Tính chung 12 tháng năm 2017 (từ ngày 16/11/2016 đến ngày 15/12/2017 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, tính cả đường sắt 05 vụ và 06 người chết) xảy ra 57 vụ tai nạn giao thông làm chết 61 người, số người bị thương là 26 người. So cùng kỳ năm 2016 giảm cả 3 tiêu chí; số vụ giảm 11 vụ, số người chết giảm 06 người và số người bị thương giảm 02 người.



Năm 2017 trong tỉnh xảy ra 16 vụ cháy, nổ làm 1 người chết và 3 người bị thương, thiệt hại ước tính 3,8 tỷ đồng. So với năm trước, số vụ cháy, nổ giảm 6 vụ (-27%), số người chết tăng 1 người, số người bị thương không tăng, giảm.

**Tóm lại:** Tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 trên địa bàn tỉnh mặc dù trong bối cảnh có không ít khó khăn, nhưng vẫn đạt kết quả đáng khích lệ; sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng trưởng cao; chỉ số giá tiêu dùng có tăng hơn năm 2016 nhưng không đáng kể. Hầu hết các ngành, các lĩnh vực đều có tăng trưởng cao hơn năm 2016; bên cạnh đó, sản xuất một số ngành, lĩnh vực tăng trưởng không đạt kế hoạch đề ra, nhất là ngành công nghiệp, trong đó giảm sút mạnh so cùng kỳ là ngành công nghiệp khai khoáng.

Các chủ trương, giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ về kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt một số kết quả bước đầu. Trong lĩnh vực xã hội có nhiều tiến bộ, các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, công tác chăm lo cho các hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong dịp tết Nguyên đán được quan tâm thực hiện tốt hơn, qui mô giáo dục được duy trì và chất lượng giáo dục được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được đảm bảo, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường; an ninh, chính trị được giữ vững.

## **OVERVIEW ON SOCIO - ECONOMIC SITUATION IN 2017**

NinhThuan province performed socio-economic development tasks of 2017 in the context of the global and domestic economic situation with many advantages, difficulties and challenges mixed. Difficulties are long-term consequences of drought and stopping the policy of building nuclear power plants, and limited investment resources, directly affecting the province's socio-economic situation.

In this context, the Provincial People Council (PPC) timely issued the plan and directed all levels and sectors to focus on performing the main socio-economic tasks and to estimating the State budget for 2017 in the spirit of the Government's Resolution No. 01/NQ-CP dated 01/01/2017 and the directives and resolutions of the provincial Party Committee and the provincial People's Council on directing and accelerating the implementation of measures to assist enterprises to overcome difficulties, support enterprise start-ups, and improve the business investment environment. The results of the implementation of socio-economic tasks in 2017 are as follows:

### **1. Economic growth**

The gross regional domestic product (GRDP) in 2017 is estimated to increase 9.48% over 2016; of which the agriculture, forestry and fishery sector increased by 15.9%, contributing 5.13% to the general growth; the industry and construction sector increased by 4.19%, contributing 0.89%; the service sector rose 8.27%, contributing 3.32%; product tax rose 2.21%, contributing 0.14%.

In the agriculture, forestry and fishery sector, the agriculture showed positive growth signs with a 13.31% increase over 2016, contributing 2.23% to the overall sector's growth rate, the forestry decreased by 1.97%, contributing 0% and the fishery rose 18.89%, up 8.71% over 2016, contributing 2.91%.

In the industrial and construction sector, industrial production rose by 4.31% over 2016; of which the mining decreased 65.08%, reducing 0.46% of the general growth rate; processing and manufacturing increased 7.66%, contributing 0.69 percentage; the construction rose 4.04%, contributing 0.36%.

In the service sector, some sub-sectors had contributions accounted for a large proportion of the overall growth rate are the wholesale and retail sales with an increase 8.48% over 2016, contributing 0.61% to the general growth, the warehouse and transportation increasing 12.36%, contributing 0.29%, the accommodation and catering services increasing 9.79%, contributing 0.44%, the information and communication in creasing 9.44%, contributing 0.72%, the finance, banking and insurance rising 7.52%, contributing 0.26%, and the education and training rising 7.44%, contributing 0.30% ...

In terms of economic structure in 2017, the agriculture, forestry and fishery sector accounted for 38.35%; the industry and construction sector accounted for 21.26%, the service sector accounted for 40.39%. The corresponding figures for the same period in 2016 were 37.26%, 22.29%, and 40.45% respectively.

+ Export turnover reached 75.7 million USD, down 5.6% over 2016.

+ The average consumer price index (CPI) in 2017 increased 4.70% over 2016.

+ Average population was 606.984, up 0.95% over 2016.

+ Natural growth rate of the population was 11.66‰, decreasing 0.01‰ over 2016.

## **2. State budget revenue and expenditure and insurance**

Total state budget revenue in 2017 is estimated at 3,508.5 billion VND, up 8.9% over 2016; of which, domestic revenue reached 2,256.5 billion VND, up 19.5% over 2016, and customs revenue reached 24.6 billion VND, up 128.8%. The total local budget expenditure is estimated at 4,717.7 billion VND, down 2% against 2016; of which expenditures on development investment reached 1010.1 billion VND, accounting for 22.9% of the total expenditure, and economic development, defense, security, and administrative

management reached 2,932.8 billion VND, accounting for 62.2%, an increase of 4.4%.

In 2017, the whole province has 35.2 thousand people participating in social insurance, up 0.6% over 2016; 518.6 thousand people participating in health insurance, up 10% and 29.2 thousand people participating in unemployment insurance, up 1.6%. The total insurance premium in 2017 reached 897.9 billion VND, up 14.2% over 2016; of which, social insurance revenue reached 468.9 billion VND, accounting for 52.2% of the total insurance premium, revenue of health insurance reached 398.6 billion VND, accounting for 44.4%, and unemployment insurance reached 30.4 billion VND, representing 3.4%. The total insurance expenditure in 2017 was 979.4 billion VND, up 24% against 2016; of which, social insurance expenditures reached 463 billion VND, accounting for 47.3% of the total expenditure, health insurance reached 492.9 billion VND, accounting for 50.3%, and unemployment insurance reached 23.5 billion VND, accounting for 2.4%.

### **3. Investment**

Mobilizing social investment capital in 2017 is estimated at 6,777.7 billion VND, up 4.2% over 2016; of which, the state budget is estimated at 1,229.5 billion VND, accounting for 19.28% of the total social investment, down 31.1%, the non-state sector 5,530.7 billion VND, accounting for 78.71%, up 33.1%, the foreign investment 140 billion VND, accounting for 2.01%, up 189.6%.

In foreign direct investment attraction, 2017 had 3 new licensed projects with a registered capital of 274.21 million USD, an increase of 1 project and a 3 times increase in registered capital over 2016. Among countries investing into NinhThuan province in 2017, Canada was the largest investor with total capital of 200 million USD, accounting for 72.9% of total registered capital, and followed by India with 74.2 million USD, accounting for 27%. Foreign direct investment in 2017 implemented 23 million USD, five times higher than that in 2016.

### **4. Price index**

Consumer price index (CPI) in 2017 rose 4.09% over December 2016 and up 4.70% over the same period of 2016; on average it rose 0.34% per month.

Gold price index in December 2017 increased 7.78% over December 2016 and the monthly increase of the 12 month average was 6.11%. Correspondingly, the US dollar price index rose 0.12% and the monthly increase of the 12 month average was 2.06%.

## **5. Business activity**

Business operation continued to be stable and had positive changes. In 2017, there were 430 newly established companies, the highest ever, with the total registered capital of 15,371 billion VND, up 8.5 times over 2016. The number of enterprises entering the market in almost all fields increased; of which some sectors had high growth rates, such as electricity generation and distribution, with an increase of 4.4 times (31 enterprises), wholesale and retail, up 53% (118 enterprises), accommodation and catering services, up 28.5% (36 enterprises), processing industry, up 28% (32 enterprises)... At the same time, 53 enterprises were dissolved, 25.4% down against 2016. Noticeably, 47 enterprises that had stopped operation in 2016, returned to business conduct.

NinhThuan province attracted many large investors with well-known brand names, investing in the fields having advantages, especially in the projects of renewable energy (wind energy and solar energy), high quality tourism ... In 2017, the province approved policy investment decision and site allocation for 87 projects with the total capital of 73.047 billion VND, the highest ever in number of projects and capital. Some of the projects are of large scales but still facing difficulties, though some projects in essential commodity sectors have a momentum to grow, such as RS sugar, salt production, construction stone, unburned brick, electricity generation. Due to the bad weather and problems in input and output markets, projects in mining and processing like salt, gracilaria and others had low growth rates, leading to low growth in the industrial sector as a whole.

The number of enterprises actually operating at 31/12/2016 was 1,415, an increase of 6.2% against 2015; of which non-state enterprises increased by 6.5%, enterprises with foreign direct investment capital did not increase or decreased, and state owned enterprises decreased by 15%.

The total number of employees in the enterprise sector increased by 1.1% over 2016; of which employment in the non-state sector increased by 10.2%, employment in foreign direct investment enterprises decreased by 4.7%, and employment in state-owned enterprises decreased sharply by 55%.

The average operating capital of the enterprise sector in 2016 increased by 7.6% against that of 2015; of which non-state enterprises increased by 11.2%, FDI enterprises decreased by 2.4%, and state owned enterprises decreased 2.8%.

In 2016, the net revenue of the business sector reached 19,249.7 billion VND, up 1.1% against that of 2015; of which non-state enterprises gained 16,624.8 billion VND, up 4%; foreign-invested enterprises reached 1,136.2 billion VND, down 22.3%, and state-owned enterprises achieved 1,488.7 billion VND, down 6%.

## **6. Business performance in a number of branches**

### ***- Agriculture, forestry and fishery***

Overall agricultural production in 2017 achieved high productivity and high quality due to the fact that the weather was favorable for growing plants, the water supply was guaranteed, the diseases on the plants were strictly controlled, the price of agricultural products was dully guaranteed and the quality of the seed was gradually increased. Total area of cultivated area was 86,989 ha, up 10.7% over 2016; of which, rice gained 48,435 ha, an increase of 17.2%, corn and other food crops reached 13,079 ha, up 10.8%, powdered root crops reached 3,161 ha, down 9.6%, sugar cane reached 3,534 ha, up 4.4%, oil seedlings reached 1,212 ha, up 12.7%, vegetables and beans reached 13,465 ha, down 0.1%, annual spicy and medicinal plants reached 865 ha, up 3.5% and other annual crops reached 3,166 ha, up 16.8%... Per hectare yield of rice was 5.68 quintal, up 10.8% over 2016 and the total rice output was at 275,051 thousand tons, up 29.9% compared with 2016, gross output of other grain food was estimated at 325,318 thousand tons (up 68,068 thousand tons), an increase of 26.5% over 2016.

The area of perennial trees in 2017 is estimated at 12,242 ha, an increase of 5.9% over 2016. The reason for this increase was that many new plantings took place in the year, replacing some old trees with low productivity. The area of fruit trees was 6,092 ha, accounting for 49.8% of the total cultivated area, increasing 5.9%; of which, the area of vines was 1,221 ha, increasing 4%, area of apples reached 1,008 ha, up 5.9%, mango area reached 412 ha, up 7% over 2016. Other perennial tree species reached 6,150 ha; of which cashew nut area was 4,270 ha, up 8.5%, area for oil bearing fruit reached 310 ha, up 16.1% over 2016.

The yields of some perennial industrial crops and fruit trees in 2017 was as follows: pepper 23 tons, up 119%, coffee 125 tons, rose by 66.7%, grapes 25.6 thousand tons, down 0.8%, apples 193.3 thousand tons, down 11.3%; mango 5 thousand tons, down 6.7%.

Due to favorable weather, ensuring the food and water sources for cattle and poultry and good control of diseases, the livestock grew stably. According to the survey results of 1/10/2017, the total buffalo number was 3,860 heads, up 2%, cows 112,444, 0.2% lower than the same period of 2016, pig 92,227, up 0.8%, sheep 160,928, down 2.9%, and goats 137,967, up 8%. As a general opinion, goat and sheep herds of districts in the year tended to grow back after the decline due to the drought in 2016, there was no longer sell off herds as 2 years before. The total number of poultry was 1,466.67 thousand, up 3.9% over 2016, including 841.47 thousand chickens, down 8.1%, 625.19 thousand ducks and geese, up 25.9%. Poultry diseases were controlled, creating favorable conditions to increase the poultry population.

The forestry activity of NinhThuan province mainly focuses on planting, tending, restoring and protecting forests ... in association with environmental improvement in order to contribute to creating a balanced, stable ecosystem. The total area of concentrated forestation was 211.1 ha, decreasing 63.3% over the same period of 2016, of which the newly planted forest area was 29 ha and the newly planted protective forest was 182.1 ha. The reduced plantation area is due to the fact that by 2017 private companies had not participated in afforestation. The plantation area under the program of protection and

sustainable development reached 605.7 hectares, down 33.9%, of which new plantation protective forests reached 576.7 hectares, down 25.3% over the same period of 2016. The attended forest area was 1,152.8 ha, up 2.6% and scattered trees were 4.3 thousand, down 99.2%. The harvested area in 2017 is estimated to reach 1,580m<sup>3</sup>, down 4.2% over the same period of 2016.

The total output of aquatic products in 2017 reached 108.45 thousand tons, up 18.2% over the same period of 2016; the weather condition in 2017 was favorable, making sea products reach 98.95 thousand tons, 18.4% increase. In 2017, a number of new boats were purchased and the old boats were converted for to large off shore fishing with new catching techniques such as seine netting, fishing rods ... At the same time, the catching time in the southern provinces was prolonged, making the catch of fishery more than that of the same period of 2016. The aquaculture production reached 9.5 thousand tons, up 16.4%. The increase was due to the favorable weather and the control of epidemic diseases. Disease control was most effective for shrimp leading to a higher yield of the product. The shrimp stocked area was 921.8 ha, up 21.8% over 2016 (64 ha of black tiger shrimp and 857 ha of shrimp); the harvested area was 912.8 ha, up 26%, the output reached 7,415 tons, up 28.6%; in which shrimp was 7,227 tons, up 28.7%, black tiger shrimp 188 tons, up 28.7%. This output increase was due to increased harvest area and increased productivity.

Shrimp seedling production increased most strongly in the market for shrimp because of strong consumption in the last months of the year from the western provinces of the South and the shrimp breed in NinhThuan province had no disease and good quality. The estimated output reached 24.95 billion, up 14.4% over the same period of 2016; of which: shrimp seedling reached 19.59 billion, up 16.1%; black tiger shrimp 5.36 billion, down 31.3% over 2016.

#### ***- Industrial production***

Industrial production in the province in 2017 has a growth rate lower than the target of the year plan; the industrial production index (IIP) is estimated to increase by 6.38% over 2016. High value added products such as sea salt, frozen shrimp, cement, cassava starch... have lower or not much



higher production index over the same period of 2016, leading to the overall manufacturing output growth lower compared to the year plan.

The mining industry accounted for 15.9% of the whole sector, with a focus on construction stone exploitation and sea salt mining. Manufacturing industry production index was down 15.1% over the same period of 2016. In particular, sea salt production was down by 42.9%, contributing 3.05% decrease to the overall production index.

Processing industry accounted for 57.6% (the value added structure of the whole industry); production index is estimated to increase 5.61% over the same period of 2016, contributing 3.76% increase to IIP. In particular, food processing and production decreased 2.7%, including the processing of seafood (frozen shrimp) with a decrease of 4.7%; cashew processing decreased by 22.9%; cassava flour production decreased by 12.5%; sugar production (RS) increased by 19.4%; other food processing (salt) increased by 22.7%. Beverage production is estimated to increase by 18.3%. Construction material production is estimated to increase 1.2% over 2016; of which, cement production down 3.5% and production of terracotta tiles increased 1.63%. Particularly, the production of granite and unburnt brick is estimated to increase by 8.8%. Textile industry (cotton towel production) is estimated to increase 13.65%. Apparel production is estimated to increase 10.9% over 2016.

Generation and distribution of electricity accounted for 18.9% of the whole sector's added value; the production index is estimated to increase 25.13%. In particular, electricity generation increased 31.86% and electricity distribution increased 6.64% over 2016. This sector has high growth rate, contributing 5.35% of the general rise.

Water supply, waste management and treatment ... accounted for 7.6% of the value added structure of the whole sector and is estimated to increase by 0.97% over 2016; of which the exploitation, treatment and supply of water increased by 1.2%; the waste collection and treatment was approximately the same as the in same period of 2016.

### ***- Service activities***

Total retail sales of goods in 2017 is estimated at 13,468 billion VND, up 12.9% against 2016. Of which, the state sector is 690.2 billion VND, up 6.5% over 2016, accounting for 5.1% and non-state sector 12,777.8 billion VND, increasing by 13.3% and accounting for 94.9%. Generally, retail sales of goods in 2017 increased due to the strengthening of state management on trade and price stabilization policies for essential goods to be implemented in a timely and effective manner.

The total turnover of accommodation and catering services reached 2,575.5 billion VND, up 13.8% over 2016 of which, the non-state sector reached 2,430.5 billion VND, up 13.6% and accounted for 94.4%; foreign invested sector reached 144.9 billion VND, up 17.7% and accounted for 5.6%. In general, the service sector in the province in 2017 grew strongly. Particularly, the tourism sector and the service sector showed faster growth due to the fact that the demand for entertainment, sightseeing, and travelling increased in the New Year's Day, the Lunar New Year, International Women's Day, 8/3 and other holidays.

Transportation turnover was estimated at 1.039 billion VND, up 12% over 2016; of which transport revenue reached 687.8 billion VND, up 11.9% and passenger transport revenue was 310.1 billion, up 10% over 2016. The carriage of passengers reached 5.869 thousand passengers, up 7.7%; turnover reached 462 million pass.km, up 6.8%. Freight traffic reached 6,242 thousand tons, up 10%; goods turnover reached 469 million tons.km, increasing by 8.3%.

In general, transportation activities in 2017 met the needs of traveling, visiting people as well as transporting goods in production and business.

## **7. Social issues**

### ***- Population, labor and employment***

Average population in 2017 reached 606.98 thousand people, an increase of 5,593 people, equivalent to 0.93% over 2016, including urban population of 219.8 thousand people, accounting for 36.2%, the rural population of 387.2 thousand people, accounting for 63.8%; male population was 306.1 thousand

people, accounting for 50.44%; the female population was 300.8 thousand people, accounting for 49.56%; natural growth rate was 11.66‰; crude birth rate 17.90‰; crude death rate of 6.24‰.

The total fertility rate in 2017 reached 2.34 children per woman, continuing to maintain at the replacement fertility. Crude birth rate was 17.9‰; the crude death rate was 6.24‰. The under one mortality rate was 9.3‰; the under-five mortality rate was 24.10‰. The average life expectancy of the whole province in 2017 was 72.9 years; of which 70.3 years for men and 75.7 years for women.

In 2017, the labor force from the age of 15 and over in the province reached 352.4 thousand people, an increase of 4.7 thousand people compared to 2016; of which male workers accounted for 55% and female workers account for 45%; the labor force in urban areas accounted for 35.1% and rural labor force accounted for 64.9%.

The number of people from the age of 15 and over working in the economic sector in 2017 was 342.9 thousand people, increasing by 7.5 thousand people compared to 2016; of which, agricultural, forestry and fishery workers were 173.5 thousand people, accounting for 50.6% of total working population of the province; industrial and construction sector workers were 58.2 thousand people, accounting for 17%; the service area employed 111.2 thousand people, accounting for 32.4%.

In 2017, the proportion of trained laborers aged of 15 and over was 14.3% (lower than 15.4% of 2016); of which trained workers were 26% of urban areas and rural areas was 8.1%.

The unemployment rate of the labor force of the working age in the 2017 was 2.93%, of which urban areas was 4.06% and rural areas was 2.31%. The underemployment rate of the labor force in the age group was 3.6%, of which the urban area was 1.1% and the rural area was 5%.

#### ***- Living standard***

In 2016, per capita monthly income at current prices reached 2,372 thousand VND, an increase of 1.8% over 2014. According to the multi-

dimensional approach to poverty evaluation for 2016-2020, the proportion of poor households in 2017 was 10.37%, down 2.13% over 2016.

In 2017, the weather situation in NinhThuan province was different from the climate law for many previous years. During the dry season there were many rains, including moderate rains and heavy rains, thus the province did not suffered from drought and the lack of water. In the rainy season there were also many rains, including moderate rains and heavy rains. During this period NinhThuan province was directly affected by the circulation storm No. 12 combined with high winds on the east, causing moderate rains, heavy rains and extremely heavy rains. The rains flooded many areas of the province, affecting agricultural production and damaging property of the State and people. According to the data, the rains caused 3 deaths, 148 houses collapsed, 1,449.92 ha of cultivated flooded (rice: 134.08 ha, vegetables, 560.88 ha, perennial crops: 194.4 ha, annual crops: 14.7 ha, fruit trees: 345.86 ha, and eroded land area: 200 ha), 872 domestic animals died and swept away (20 buffaloes and cows, 29 goats and sheep, 6 pigs, 817 chickens and ducks). The total value of losses caused by natural disasters in 2017 is estimated at 181 billion VND.

#### ***- Social order and safety***

For the 12 months of 2017 (from 16/11/2016 to 15/12/2017) in NinhThuan occurred 57 traffic accidents, including 5 railways accidents, causing 61 deaths and injuring 26 people. Compared with the same period of 2016, 3 indicators of traffic accidents decreased: number of accidents decreased by 11, number of dead people by 6 and number of injured remained the same as in 2016.

In 2017, there were 16 fires, causing 1 death 3 injured; estimated loss was 3.8 billion VND. Compared with the previous year, the number of fires and explosions decreased by 6 cases (-27%), the number of deaths increased by 1, the number of injured people did not increase.

**In summary**, the socio-economic situation in 2017 of the province, despite the difficulties, achieved encouraging results; agricultural production and fishery growth was high; consumer price index increased more than 2016

but not significantly. Almost all industries and sectors had higher growth rates than in 2016. Besides that, the production growth of some industries and areas did not meet the set plan, especially the industry, in which the decline was strong over the same period of 2016 as the mining industry grew negatively.

The Government's undertakings and directives to control inflation and stabilize the macro-economy, and to ensure social security and solutions to remove difficulties for enterprises were implemented strictly timely and effectively, achieving some initial results. In the area of social progress, the social security policies were implemented fully and timely to the right subjects; the care for poor households and policy beneficiaries during the Lunar New Year festival was taken; the scale of education was maintained and the quality of education was improved; people's health care was guaranteed, food hygiene and safety was strengthened; security and politics were maintained.